TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 20/9/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và ông Trần Sỹ Trinh
Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền– Thư ký TAND thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên
Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 04/4/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST–DS ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:
-Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Kim L**, sinh năm 1976; Địa chỉ: KP.Phú Thịnh, phường B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
-Bị đơn: Bà **Phí Thị D**, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hoài T, sinh năm 1976. Địa chỉ: KP.Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022, Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 31/5/2023 và các bản bản tự khai, lời khai bà Đinh Thị Kim trình bày:
Bà L và bà D là chổ thân quen nên bà D thường xuyên vay tiền của bà L , khi vay xong thì bà D đều trả xong và đúng hạng, chính vì vậy bà L mới tin tưởng nên ngày 27/7/2018 bà L cho bà D 600.000.000 đồng. Thời hạn vay 30 ngày và bà D có thế chấp cho bà L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D. Khi thế chấp bà D và bà L thỏa thuận nếu đến hạn mà bà D không trả thì bà D dùng tài sản thế chấp này để đảm bảo cho khoản vay và bà D phải có trách nhiệm cam kết chuyển nhượng toàn bộ tài sản này cho bà L. Cam kết và thỏa thuận được thể hiện tại Hợp đồng vay mượn tiền mặt

ngày 27/7/2018 được ký kết giữa bà L và bà D và sau đó bà D không trả và đến ngày 27/3/2021 bà D có vay thêm 200.000.000đồng và hẹn trả 27/6/2021 và trong thời gian này bà D đến gặp bà L và nói do làm ăn thất bại nên khó khăn và cứ xin trả hết năm này đến năm khác và đến nay thì không trả được khoản nào kể cả tiền lãi.

Ngày 06/7/2022 bà L có yêu cầu khởi kiện:

Bà L yêu cầu Tòa án buộc bà D phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại ấp Bưng Trang, xã Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cho bà L, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất đất số CL 861425 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cho bà Phí Thị D.

Buộc bà Phí Thị D trả cho bà L số tiền vay 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngày 31/5/2023 bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Phí Thị D trả cho bà L số tiền 800.000.000đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 27/7/2018 là 600.000.000đồng và số tiền vay ngày 27/3/2021 là 200.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng/1.000.000đồng từ ngày 27/6/2021 đến khi xét xử.

Ngày 28/8/2023 bà L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất là chỉ yêu cầu bà Phí Thị D trả cho bà L số tiền 800.000.000đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 27/7/2018 là 600.000.000đồng và ngày 27/3/2021 là 200.000.000đồng.

Tại Bản tự khai và lời khai bị đơn bà Phí Thị D trình bày: Bà D và bà L có mối quan hệ quen biết nên bà D có vay tiền của bà L để làm ăn. Ngày 27/7/2018 bà D vay của bà L là 600.000.000đồng và ngày 27/3/2021 bà D vay tiếp bà L số tiền là 200.000.000đồng. Tổng cộng 800.000.000đồng và bà D có thế chấp cho bà L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D. Về lãi bà D đã trả cho bà L từ ngày vay đến khi bà D bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước (khoảng tháng 9/2021). Nay trước yêu cầu của bà L thì bà D đồng ý trả cho bà L số tiền 800.000.000đồng tiền gốc trên, còn về lãi thì bà D xin không trả vì hiện nay bà D đang gặp khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hoài T trình bày: Bà Đinh Thị Kim L là vợ của ông T có cho bà Phí Thị D vay số tiền 600.000.000đồng vào ngày 27/7/2018. Vào ngày 27/7/2018 bà L có đưa tiền cho ông T nhờ ông T đưa cho bà D, vợ tôi đi công việc nên khi bà D đến thì ông T đưa tiền cho bà D nên khi đó bà D ghi giấy vay tiền cho ghi tên ông T là người cho vay chứ thực tế khoản tiền 600.000.000đồng là tiền của cá nhân bà L không liên quan đến ông T. Nay ông T xác nhận số tiền 600.000.000đồng theo giấy vay ngày 27/7/2018 là tiền của cá nhân bà L, bà L chỉ nhờ ông T đưa tiền cho bà D nên khi bà D ghi giấy thì ghi tên ông T, chứ không phải tiền của ông T và không liên quan gì đến ông T.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà D trả cho bà L số tiền 600.000.000đồng theo giấy vay ngày 27/7/2018 và số tiền 200.000.000đồng theo giấy vay ngày 27/3/2021 ông T không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bà Đinh Thị Kim L, bà Phí Thị D và ông Phan Hoài T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim L.

Buộc bà Phí Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Kim L số tiền 800.000.000đồng.

Bà Đinh Thị Kim L có trách nhiệm trả lại cho bà Phí Thị D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D (bản gốc).

Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Đinh Thị Kim L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Phí Thị D; Địa chỉ: khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt các đương sự: bà Đinh Thị Kim L, bà Phí Thị D và ông Phan Hoài T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung vụ án:

Ngày 31/5/2023 bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Phí Thị D trả cho tôi 800.000.000đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 27/7/2018 là 600.000.000đồng và ngày 27/3/2021 là 200.000.000đồng và tiền lãi 1%/tháng/1.000.000đồng từ ngày 27/6/2021 đến khi xét xử.

Ngày 28/8/2023 bà L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất là chỉ yêu cầu bà Phí Thị D trả cho bà L 800.000.000đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 27/7/2018 là 600.000.000đồng và ngày 27/3/2021 là 200.000.000đồng.

Việc xin thay đổi yêu cầu và rút một phần yêu cầu về lãi suất của bà Đinh Thị Kim L là tự nguyện, không bị ai ép buộc, cần ghi nhận.

Theo Giấy mượn tiền ngày 27/7/2018 thể hiện bà L cho bà Phí Thị D vay 600.000.000đồng và bà D có thế chấp cho bà L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D (bản gốc), thỏa thuận lãi suất 4.5%/1.000.000đồng/ tháng và thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay 27/7/2018; Giấy mượn tiền ngày 27/3/2021 thể hiện bà L cho bà Phí Thị D vay là 200.000.000đồng, thời hạn trả ngày 27/6/2021. Bà L cho rằng hết thời hạn vay bà L đã đòi bà D nhiều lần nhưng bà D không trả và khoảng tháng 9 năm 2021thì bà D bị Công an tỉnh Bình Phước bắt tạm giam cho đến nay. Nay bà L yêu cầu bà D trả cho bà L số tiền 800.000.000đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 27/7/2018 là 600.000.000đồng và ngày 27/3/2021 là 200.000.000đồng; tại bản tự khai ngày 16/8/2023 bà D đồng ý trả cho bà L số tiền 800.000.000đồng.

Nên căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Phí Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Kim L số tiền 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng). Bà Đinh Thị Kim L có trách nhiệm trả lại cho bà Phí Thị D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D (bản gốc).

[3]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Nam phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 800.000.000đồng là 36.000.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim L.

3.Buộc bà Phí Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Kim L số tiền 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng).

Bà Đinh Thị Kim L có trách nhiệm trả lại cho bà Phí Thị D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 861425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/3/2018 cấp cho bà Phí Thị D (bản gốc)*).*

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phí Thị D phải nộp là 36.000.000đồng *(Ba mươi sáu triệu đồng)*.

Bà Đinh Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.300.000đồng (Năm triệu ba trăm nag2n đồng) theo biên lai thu tiền số 0004821 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tai khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà L, ông T, bà D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga